

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN LẠC
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2022/HSST
Ngày 24/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC – TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Khánh - Hiệu trưởng trường TH&THCS Trung Hòa, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

Bà Đinh Thị Phong - Cán bộ hưu trí xã Tử Nê, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Hồng - Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc tham gia phiên tòa:

Ông Đinh Mạnh Cơ – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2022/HSST ngày 22/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST – HS ngày 11/5/2022 đối với bị cáo:

HOÀNG ĐỨC K tên gọi khác: Không - sinh ngày 29/9/1985;

Nơi sinh: huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Hoàng Đức Kh, sinh năm 1963, con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1963;

Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1980. Có 02 con lớn sinh năm 2007, con thứ hai sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2022, chuyển tạm giam từ ngày 16/01/2022 đến nay – Được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Bùi Minh N, sinh ngày 19/11/2006 - có mặt

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã G, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

- **Đại diện hợp pháp cho bị hại:** Anh Bùi Văn T, sinh năm 1981 – Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã G, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:** Ông Đàm Văn Vượng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm TGPL nhà nước tỉnh Hòa Bình - có mặt.

- **Đại diện nhà trường:** Trung tâm GDTX, giáo dục nghề nghiệp huyện Tân Lạc - bà Dương Thị H - Phó giám đốc trung tâm - vắng mặt có lý do.

- **Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1963

Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội - (có mặt)

+ Anh Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1992 - (vắng mặt có lý do)

Nơi cư trú: Số nhà 66, ngách 43/33, phường C, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h00 phút ngày 17/11/2021 Hoàng Đức K đi xe ô tô khách từ bến xe Mỹ Đình đến thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc chơi. K đi vào phòng trọ của bạn là Bùi Thị L, sinh năm 1983 tại khu nhà trọ Mộc Thủy thuộc khu Mường Định, thị trấn Mãn Đức chơi và ngủ lại phòng trọ của chị L. 17h cùng ngày chị L đi về quê ở xã Gia Mô, huyện Tân Lạc còn K ở lại phòng trọ. Khoảng 02h sáng ngày 18/11/2021 K dậy đi ra trước khu phòng trọ thấy 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28FZ – 214.02 màu đen, cấm sẵn chìa khóa ở ổ điện là xe của Bùi Minh N, sinh năm 2006 học sinh được bố là Bùi Văn T, ở xóm Đ, xã G, huyện Tân Lạc sinh năm 1981 cho mượn xe để đi học. Hoàng Đức K đã nảy sinh ý định trộm cắp, K đã lén lút dắt chiếc xe BKS 28FZ – 214.02 ra khỏi khu nhà trọ khoảng 200m thì nổ máy điều khiển xe đi về Hà Nội, K đi vào phòng trọ ở Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm gặp Nguyễn Hoàng A là bạn bè quen từ trước, K nhờ Hoàng A mang xe đi bán, K mở cốp xe mô tô lấy đăng ký xe đưa cho Hoàng A, thì Hoàng A hỏi “xe của ai đấy” K trả lời: “Xe của anh họ không có nhu cầu sử dụng nên nhờ bán”. Hoàng A đã mang xe ra chợ đen thuộc quận Cầu Giấy bán cho một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ được số tiền 2.000.000đồng, đến 11h cùng ngày Hoàng A quay lại phòng trọ và đưa cho K số tiền 2.000.000đồng. Có tiền K tiêu sài cá nhân hết. Đến ngày 07/01/2022 K biết không thể trốn tránh được nên đã đến Công an huyện Tân Lạc đầu thú hành vi trộm cắp của mình.

Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định yêu cầu Hội đồng định giá tài sản để định giá tài sản đối với tài sản là chiếc xe mô tô mà K đã chiếm đoạt.

Tại kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 12/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Lạc kết luận: Giá trị 01 chiếc xe mô tô BKS 28FZ – 214.02 nhãn hiệu ESPERO màu sơn đen, số khung RPE1CBDPEMA512202, số máy CDEJQ139FMBC512202, mua mới năm 2021,

giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 9.000.000đồng. Vật chứng là xe mô tô hiện nay chưa thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Bùi Minh N và đại diện hợp pháp là anh Bùi Văn T là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô đề nghị bị cáo K phải bồi thường số tiền thiệt hại là 9.000.000đồng. Ngày 18/5/2022 mẹ đẻ bị cáo Hoàng Đức K đã thay mặt bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 9.000.000đồng.

Tại Cáo trạng số 15/CT- VKS ngày 21/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc truy tố Hoàng Đức K về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai phù hợp với biên bản tiếp nhận tin tố giác tội phạm, tài liệu đồ vật thu giữ; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; kết luận định giá cùng các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đúng với lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo ra đầu thú hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận tội đã thực hiện hành vi đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đã truy tố, không kêu oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Bị hại Bùi Minh N và đại diện hợp pháp khai xe mô tô BKS 28FZ - 214.02 là của anh T mua cho con để đi học tại trung tâm GDTX và giáo dục nghề nghiệp huyện Tân Lạc. Ngày 17/11/2021 sau khi đi học về ở tại phòng trọ thì N dựng xe bên cạnh phòng trong khuôn viên khu nhà trọ và để khóa xe tại ổ điện xe mô tô, sáng hôm sau dậy đi học thì phát hiện chiếc xe đã bị mất, N có gọi điện cho anh T và có nghi ngờ người đàn ông nghỉ tại phòng trọ chị L là người trộm cắp tài sản. Hiện nay chưa thu hồi lại được xe mô tô, nhưng xe đã được định giá là 9.000.000đồng. Ngày 18/5/2022 bà C là mẹ đẻ của bị cáo K đã bồi thường số tiền 9.000.000đồng là tiền định giá xe mô tô tại thời điểm bị chiếm đoạt. Về trách nhiệm hình sự, anh T có đơn đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự cho bị cáo và không đề nghị gì thêm về phần trách nhiệm dân sự.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là ông Đàm Văn Vượng – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình trình bày quan điểm: Bị hại Bùi Minh N đang là học sinh và là trẻ em dưới 16 tuổi, N được bố là anh T giao tài sản cho mượn để đi học thì ngày 18/11/2021 bị cáo K lợi dụng sơ hở chiếm đoạt. Nay tài sản không thu hồi được, Hội đồng định giá tài sản đã định giá chiếc xe mô tô 28FZ- 214.02 là 9.000.000đồng, phía gia đình bị cáo bồi thường đủ phần trách nhiệm dân sự, gia đình bị hại cũng không có đề nghị gì thêm. Việc bị cáo phạm tội với trẻ em dẫn đến bị hại không thể tiếp tục đi học, nên đề nghị HĐXX xem xét mức hình phạt cao theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc phân tích lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai phù hợp với biên bản, tài liệu đồ vật thu giữ; đầu thú hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản

khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; Kết luận định giá cùng các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định Hoàng Đức K phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bổ sung thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội đối với người dưới 16 tuổi theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự xử phạt Hoàng Đức K từ 9 tháng đến 12 tháng tù. Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không đề nghị gì nên không xem xét; áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự về quyền kháng cáo; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là hợp pháp. Tuy nhiên tại giai đoạn điều tra, truy tố chưa mời người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là người chưa đủ 16 tuổi là vi phạm thủ tục tố tụng. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đã truy tố Hoàng Đức K theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 15/CT- VKS ngày 21/4/2022 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét bị cáo Hoàng Đức K là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Ngày 18/11/2021 lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, Hoàng Đức K đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 28FZ – 214.02 của Bùi Minh N tại khu cửa phòng trọ, xe do anh Bùi Văn T cho mượn để đi học. Sau khi chiếm đoạt được tài sản bị cáo K đã nhờ anh Nguyễn Hoàng A mang đi bán được số tiền 2.000.000đồng bị cáo đã tiêu sài hết. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi chiếm đoạt được tài sản đã nhờ người khác bán và không thu hồi lại được chiếc xe mô tô đã chiếm đoạt. Xét cần có mức án nghiêm

khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Có 01 tình tiết tăng nặng bị cáo Hoàng Đức K có hành vi chiếm đoạt tài sản đang thuộc quyền quản lý, sử dụng đối với người dưới 16 tuổi, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Đức K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Đã tác động về gia đình để bồi thường đủ tiền định giá xe là tài sản đã chiếm đoạt cho gia đình bị hại; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra bị cáo đã đầu thú hành vi phạm tội của mình, đại diện hợp pháp Bùi Văn T có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo K. Nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm (b, i, s) khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là có căn cứ.

Về chiếc xe mô tô BKS 28FZ – 214.02, nhãn hiệu ESPERO màu đen, số khung RPE1CBDPEMA512202, số máy CDEJQ139FMBC512202 bị cáo nhờ Hoàng Anh mang đi bán, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc đã ra Thông báo truy tìm vật chứng nhưng hiện nay chưa có kết quả, do vậy không có cơ sở để xử lý.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

- Do vật chứng là chiếc xe mô tô chưa truy tìm được nên căn cứ vào Bản Kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định giá trị chiếc xe mô tô BKS 28FZ – 214.02 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 9.000.000đồng, bà Nguyễn Thị C là mẹ đẻ của bị cáo K đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 9.000.000đồng, xác định đã bồi thường xong. Về số tiền bị cáo đã nhận từ anh Hoàng A bán xe mô tô được 2.000.000 đồng bị cáo đã chi tiêu hết, chị C tự nguyện bồi thường cho bị hại và không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn lại số tiền đã bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoàng A: Hoàng A không biết tài sản mà bị cáo nhờ đi bán hộ là tài sản do trộm cắp nên đã đi bán giúp cho bị cáo K, anh Hoàng A không nhớ đặc điểm và biết tên tuổi, địa chỉ của người đàn ông đã mua xe tại chợ đen Cầu Giấy, nên không có cơ sở xem xét xử lý.

[7]. Về án phí: Bị cáo Hoàng Đức K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

[8].Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Đức K phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Đức K 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2022.

3.Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Đức K phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình

- VKSND huyện Tân Lạc;
- Công an huyện Tân Lạc;
- THA dân sự huyện Tân Lạc;
- Bị cáo; Bị hại; Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký tên, đóng dấu)

Hà Thị Yến